

Số: 32/2018/TT-BVHTTDL

Hà Nội, ngày 05 tháng 10 năm 2018

**THÔNG TƯ**  
**Quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị**  
**và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Bóng rổ**

*Căn cứ Luật Thể dục, thể thao ngày 29 tháng 11 năm 2006:*

*Căn cứ Nghị định số 106/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao:*

*Căn cứ Nghị định số 79/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch;*

*Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Thể dục thể thao:*

*Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch ban hành Thông tư quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Bóng rổ.*

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Thông tư này quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đáp ứng yêu cầu hoạt động tập luyện và thi đấu môn Bóng rổ.

2. Tiêu chuẩn cơ sở vật chất, trang thiết bị tập luyện và thi đấu thể thao thành tích cao môn Bóng rổ được thực hiện theo quy định tại Điều 43 Luật Thể dục, thể thao.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Thông tư này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân tổ chức hoạt động tập luyện, thi đấu và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Bóng rổ tại Việt Nam.

**Điều 3. Cơ sở vật chất, trang thiết bị tập luyện**

1. Sân bóng rổ

a) Sân bóng rổ có chiều dài ít nhất là 28m và chiều rộng ít nhất là 15m;

b) Mặt sân bóng rổ phẳng, cứng, không trơn trượt và không có chướng ngại vật;

c) Đối với sân bóng rổ ngoài trời, hàng rào, lưới chắn hoặc tường bao quanh sân cách đường biên dọc của sân ít nhất là 2m và cách đường biên ngang của sân ít nhất là 5m. Trường hợp sân bóng rổ ngoài trời liền kề nhà ở, trường học, công trình công cộng hoặc đường giao thông, hàng rào, lưới chắn hoặc tường bao quanh sân bóng rổ cao ít nhất là 3m;

d) Đối với sân bóng rổ trong nhà, chiều cao tính từ mặt sân đến trần nhà ít nhất là 8m; tường nhà không được làm bằng vật liệu chói, lóa.

## 2. Bộ cột rổ

a) Cột và vành rổ được làm bằng kim loại;

b) Bảng rổ được làm bằng nhựa tổng hợp hoặc bằng gỗ;

c) Lưới rổ được làm bằng sợi nylon;

d) Khoảng cách tính từ mép trên của vành rổ xuống mặt sân bóng rổ theo chiều thẳng đứng là 3,050m đối với người tập trên 12 tuổi hoặc ít hơn 3,050m đối với người tập từ 12 tuổi trở xuống.

## 3. Quả bóng rổ

a) Quả bóng rổ phải được sử dụng phù hợp với từng loại đối tượng theo quy định của Luật thi đấu bóng rổ;

b) Bảo đảm mỗi người có ít nhất 01 (một) quả bóng rổ.

4. Độ chiếu sáng bảo đảm trên sân ít nhất là 300 lux.

5. Có túi sơ cứu theo quy định của Bộ Y tế; có nơi thay đồ, cất giữ đồ và khu vệ sinh.

6. Có bảng nội quy quy định những nội dung chủ yếu: Giờ tập luyện, đối tượng tham gia tập luyện, trang phục, trang thiết bị khi tham gia tập luyện, các biện pháp bảo đảm trật tự, an toàn trong tập luyện.

## **Điều 4. Cơ sở vật chất, trang thiết bị thi đấu**

1. Cơ sở vật chất, trang thiết bị thi đấu môn Bóng rổ được thực hiện theo quy định tại các khoản 1, 2, 4, 5 và Điểm a Khoản 3 Điều 3 Thông tư này.

2. Mặt sân phải được làm bằng gỗ hoặc chất liệu tổng hợp.

3. Mỗi sân có dụng cụ lau và làm sạch mặt sân.

## **Điều 5. Mật độ hướng dẫn tập luyện**

1. Mỗi người hướng dẫn tập luyện hướng dẫn không quá 30 người trong một buổi tập.

2. Mật độ tập luyện được bảo đảm ít nhất 10m<sup>2</sup>/người.

## **Điều 6. Tập huấn nhân viên chuyên môn**

1. Tổng cục Thể dục thể thao, Liên đoàn Bóng rổ Việt Nam hoặc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức tập huấn chuyên môn cho người hướng dẫn tập luyện môn Bóng rổ.

2. Tổng cục Thể dục thể thao có trách nhiệm xây dựng nội dung, chương trình tập huấn chuyên môn cho người hướng dẫn tập luyện môn Bóng rổ, trình Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quyết định.

3. Giấy chứng nhận tập huấn chuyên môn cho người hướng dẫn tập luyện môn Bóng rổ do cơ quan tổ chức tập huấn cấp. Mẫu giấy chứng nhận tập huấn chuyên môn cho người hướng dẫn tập luyện môn Bóng rổ được quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

### **Điều 7. Tổ chức thực hiện**

1. Tổng cục Thể dục thể thao có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Thông tư này.

2. Cơ quan Thanh tra Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiến hành thanh tra, xử lý theo thẩm quyền đối với tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định tại Thông tư này.

3. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này.

### **Điều 8. Hiệu lực thi hành**

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 12 năm 2018.

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch để nghiên cứu, kịp thời giải quyết. /

#### **Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Tòa án Nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tổng Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cơ quan Trung ương của các tổ chức chính trị-xã hội;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Công báo; Cổng thông tin điện tử Chính phủ; Cơ sở dữ liệu quốc gia về VBQPPL; Cổng thông tin điện tử Bộ VHTTDL;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng Bộ VHTTDL;
- Các Tổng cục, Cục, Vụ, đơn vị trực thuộc Bộ VHTTDL;
- Các Vụ, đơn vị trực thuộc Tổng cục TDTT;
- Các Liên đoàn, Hiệp hội Thể thao quốc gia;
- Sở VHVT, Sở VHTTDL các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Lưu: VT, ICTDTT (15), M (400).

**BỘ TRƯỞNG**

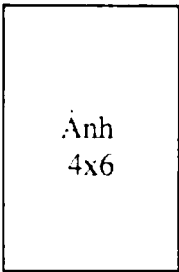


**Nguyễn Ngọc Thiện**

## PHỤ LỤC

(Kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BVHTTDL ngày 05 tháng 10 năm 2018  
của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

### Mẫu giấy chứng nhận tập huấn chuyên môn cho người hướng dẫn tập luyện môn Bóng rổ

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC CHỦ QUẢN (1)	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC (2)	_____
Số: _____ GCN - ....(3)	...(4)... ngày ... tháng ... năm 20...
 <p>Ảnh 4x6</p>	<b>GIẤY CHỨNG NHẬN</b> <b>Tập huấn chuyên môn cho người hướng dẫn tập luyện môn Bóng rổ</b>
	.....(2) chứng nhận: Ông (Bà) ..... Sinh ngày ..... tháng ..... năm ..... Số CMND/Thẻ căn cước công dân: ..... Địa chỉ thường trú: ..... ..... Đã hoàn thành chương trình tập huấn chuyên môn cho người hướng dẫn tập luyện môn Bóng rổ. Thời gian: Từ ngày ..... đến ngày..... tháng ..... năm ..... Tại: .....
	<b>CƠ QUAN CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN</b> (Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên, chức vụ)

#### Ghi chú:

- (1) Tên cơ quan, tổ chức chủ quản trực tiếp (nếu có).
- (2) Tên cơ quan, tổ chức cấp giấy chứng nhận.
- (3) Chữ viết tắt tên cơ quan, tổ chức cấp giấy chứng nhận.
- (4) Địa danh.

